TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI
Số: 20./VIH- ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 04 năm 2018

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 23 -04- 2018
Số: ..9946

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội;*
- *Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội;*
- *Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội ngày 20/04/2018;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm **2018** của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội được tổ chức tại Hội trường Nhà máy Viglacera Yên Phong, Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, ngày **20/04/2018** với **39** cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **2.316.942** cổ phần bằng **82,75 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các **Điều** sau đây:

<u>Điều 1:</u> Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 *(Báo cáo đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán)* ***như sau:***

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH2017	TH2017	SS TH-KH 2017 (%)
1	Lợi nhuận trước thuế		31.000	24.412	79
	- Lợi nhuận từ HĐ SXKD trong kỳ		*31.000*	*32.193*	*104*
	- Xử lý các vấn đề tồn tại cũ		*0*	*-7.781*	
2	Khấu hao cơ bản TSCĐ	trđ	11.300	11.807	104
3	Lao động bình quân	người	396	396	100
4	NSLĐ DT/người	trđ/ng	917	967	105
5	Thu nhập bình quân	ngđ/ng/thg	8.600	9.543	111
6	Phải thu khách hàng	trđ	30.000	29.041	97
7	Giá trị thành phẩm tồn kho	trđ	19.925	37.253	187
8	Giá trị SXKD	trđ	362.800	398.321	110
9	Doanh thu thuần	trđ	363.000	379.888	105
	Tr đó: Doanh thu SP chính	*trđ*	*363.000*	*379.888*	*105*
10	Nộp NSNN	trđ	24.800	28.450	115

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 2: Thông qua mức chi trả phụ cấp cho Người tham gia quản lý phần vốn Tổng công ty tại Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát) năm 2017.

Theo quy chế quản lý người đại diện số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Tổng công ty Viglacera và theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 09/03/2017:

Thù lao Hội đồng quản trị: 96.000.000 đồng

Thù lao Ban kiểm soát: 42.000.000 đồng

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 3: Thông qua việc thay đổi và bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 (do hết nhiệm kỳ)

Căn cứ Quyết định số 634/TCT- HĐQT ngày 14/12/2017của Tổng công ty Viglacera- CTCP về việc bố trí lại người đại diện phần vốn và người tham gia Ban kiểm soát của Tổng công ty Viglacera tại Công ty Cổ phần Viglacera Hà nội.

3.1 Hội đồng quản trị:

a/ Tổng công ty Viglacera- CTCP ủy quyền phần vốn:

1. Ông Quách Hữu Thuận — Chủ Tịch HĐQT
2. Ông Lê Tiến Dũng — Ủy viên HĐQT
3. Bà Cao Thị Nhung — Ủy viên HĐQT

b/ Tổng công ty đề cử người tham gia HĐQT đại diện cho cổ đông ngoài:

1. Ông Đinh Quang Huy — Ủy viên HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Lý — Ủy viên HĐQT

3.2 Ban kiểm soát:

1. Ông Ngô Trọng Toán — Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Quảng Nam — Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Hồ Thị Thủy — Thành viên Ban kiểm soát

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2018 với các nội dung sau:

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018
1	Lợi nhuận	trđ	2.000
	Tr đó: Từ SXKD trong kỳ	*trđ*	*36.000*
	Xử lý tài chính tồn tại		*-34.000*
2	Khấu hao cơ bản TSCĐ	trđ	16.500
3	Lao động bình quân	người	480
4	Thu nhập bình quân	ngđ/ng/thg	9.800
5	Năng suất lao động (DT/người)	Trđ/ng	1.111
6	Phải thu khách hàng	trđ	28.500
7	Giá trị thành phẩm tồn kho	trđ	22.920
8	Giá trị SXKD	trđ	533.300
9	Doanh thu	trđ	533.300
	Tr đó: Doanh thu SP chính	*trđ*	*533.500*
10	Nộp NSNN	trđ	16.460

4.2 Công tác đầu tư và sửa chữa định kỳ tài sản cố định năm 2018

Thực hiện quy trình đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Nhà nước ban hành các hạng mục sau:

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMĐT(Dự kiến)	KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng)
I	**Nhà máy Hải Dương**	**Tr.đ**			**3.900**	**3.900**
1	Bơm piston YP250 (P≥3.0Mpa)		1	Quý I/2018	500	500
2	Máy tráng men Vela		1	Quý I/2018	600	600
3	Hệ thống lọc bụi ống khói sấy phun		1	Quý II/2018	2.000	2.000
4	Nền BT kho TP số 1 (2.000m2)		1	Quý I/2018	800	800
II	**Nhà máy Yên Phong**	**Tr.đ**			**11.800**	**11.800**
1	Xe xúc lật dung tích 3m3		1	Quý I/2018	1.200	1.200
2	Xe tải ben 10T		1	Quý I/2018	600	600

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMĐT(Dự kiến)	KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng)
3	Hệ thống lọc bụi 30KW		2	Quý I/2018	1.200	1.200
4	Thiết bị phun men hiệu ứng bề mặt trên dây chuyền		1	Quý II/2018	3.000	3.000
5	Bổ sung 01 kênh màu hiệu ứng bề mặt máy in KTS		1	Quý II/2018	1.000	1.000
6	Xây dựng mái nhà Zamil khu xuất hàng 1000m2		1	Quý I/2018	1.300	1.300
7	Xây dựng nhà điều hành bộ phận khối sản xuất của nhà máy 250m2 x3 tầng		1	Quý II/2018	3.500	3.500
	Tổng cộng				**15.700**	**15.700**

Thực hiện công tác dừng bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2018:

TT	Dự án/Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kinh phí dự kiến (Tr.đồng)
1	BD SC MMTB N/m Viglacera Hải Dương	hệ	1	11/02/2018	12/03/2018	7.000
2	BD SC MMTB N/m Viglacera Yên Phong	hệ	1	11/02/2018	12/03/2018	7.000
	Tổng cộng					**14.000**

4.3 Thực hiện công tác đào tạo năm 2018:

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (lượt người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề	CNV sản xuất trực tiếp	52	92	Đơn vị, TCT	Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (lượt người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/kỹ năng	CB, CNV sản xuất	468	722	TCT	Trường CĐ Viglacera
3	Các chương trình đào tạo khác	CBCNV	510	90	Đơn vị	Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera
	Tổng cộng			**904**		
		Trong đó				
	Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:		**480**	**722**		
	Nguồn kinh phí từ Đơn vị:		**550**	**182**		

4.4 Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS trong năm 2018:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 2.316.942 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 5: Thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ:

Chi tiết tại tờ trình số 13/ VIH-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2018

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 2.316.942 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 6: Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty

Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 7: Thông qua đại hội đồng cổ đông ủy quyền :

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 8 : Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty sửa đổi Điều lệ Công ty khi hoàn tất quá trình tăng vốn điều lệ theo Điều 5 và cập nhật bổ sung, điều chỉnh nội dung điều lệ tổ chức hoạt động của công ty phù hợp với quy định của Pháp Luật hiện hành.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 9: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website htpp: www. viglacerahanoi.com.vn

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Điều 10: Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo các kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

Phần biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí:	2.316.942	cổ phần, đạt tỷ lệ	100%
- Số cổ phần không nhất trí:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%
- Số cổ phần không có ý kiến:	0	cổ phần, đạt tỷ lệ	0%

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội thông qua toàn văn bản tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

Quách Hữu Thuận

Nơi nhận:
- *Ủy ban CKNN;*
- *Sở GD CK Hà nội;*
- *Tổng công ty Viglacera;*
- *HĐQT Công ty;*
- *BKS Công ty;*
- *Giám đốc Công ty;*
- *Các phòng ban;*
- *Lưu VP Công ty*